

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2018/HS-PT

Ngày: 16 - 5 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đình Thông

Các Thẩm phán: Bà Trương Thị Lệ Thu

Bà Nguyễn Thị Bích Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Thuần, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Phiệt - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 36/2018/HSPT ngày 13 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo Lê Văn Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2017/HS-ST ngày 22/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị cáo kháng cáo:

Lê Văn Đ, sinh ngày 23 tháng 03 năm 1958; nơi cư trú: Xóm 5, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Sản xuất nông nghiệp; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị V (đều đã chết); có vợ Nguyễn Thị N và 3 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại tại địa phương, có mặt tại phiên tòa.

Vụ án còn có người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 26/3/ 2017, anh Đặng Ngọc L đang phát rẫy thuộc quyền quản lý sử dụng của Ban quản lý rừng phòng hộ N tại khu vực

thượng nguồn B, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi cho con là anh Lê Đức A và cháu là anh Trương Quang T lên đe dọa ngăn cản anh L không được, Lê Văn Đ đã cầm theo một chiếc rựa phát rầy dài 1m, cán bằng tre, lưỡi bằng kim loại, sắc, mũi khoằm, bản rộng từ 3cm đến 5cm đi đến nói “Thằng Cầm Xuyên mày vào đây bị đui hay điếc, không thấy đất tao bao từ lâu nay hay sao mà vào đây làm?”. Anh L trả lời “Tôi không đui, điếc gì cả”. Hai bên cãi nhau, Đ tiến đến dùng hai tay nắm rựa phát đâm mạnh vào mặt anh L, làm cho anh L bị thương ở trán và ngã ngửa ra sau bất tỉnh tại chỗ, còn Đ và anh Đ1 (con Đ) bỏ đi, anh T và anh B ở gần đó đưa anh L đi cấp cứu.

Tại bản tóm tắt bệnh án số 14743 ngày 3/4/2017 của Bệnh viện hữu nghị đa khoa tỉnh Nghệ An kết luận anh L bị chấn thương sọ não, tụ máu nhu mô trán phải, ngoài màng cứng trán phải, vỡ lún trán phải.

Tại bản kết luận giám định số 43/TgT ngày 10/5/2017 của Trung tâm giám định pháp y Hà Tĩnh đã kết luận anh L bị vỡ lún xương sọ vùng trán, vùng trán phải có sẹo vết thương chéo từ trên xuống đuôi cung mày kích thước 4,5cmx2cm, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 14%.

Với hành vi phạm tội trên, tại Bản án số 34/2017/HS-ST ngày 22/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh đã Quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999, điểm b khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7, điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt Lê Văn Đ 27 (Hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Án sơ thẩm còn tuyên về dân sự, xử lý vật chứng vụ án; tuyên buộc bị cáo phải chịu án phí; tuyên quyền kháng cáo của bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 28/12/2017 bị cáo có đơn kháng cáo với nội dung:

Từ trước tới nay chưa có tiền án, tiền sự, luôn chấp hành tốt pháp luật, bản thân là thương binh mất 61% sức khỏe, hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ bị bệnh hiểm nghèo, đã ăn năn hối cải, nhận thức rõ sai phạm của mình, nên kháng cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lê Văn Đ khai và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung của bản án sơ thẩm và bổ sung là xin được hưởng án treo.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố xét xử phúc thẩm vụ án đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Theo lời khai nhận tội của bị cáo Lê Văn Đ tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy hành vi phạm tội của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999, tương ứng với điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 theo đó bản án hình sự sơ thẩm số 34/2017/HS-ST ngày 22/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh quyết định tuyên bố bị cáo Lê Văn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, bị cáo đã sử dụng dao là hung khí nguy hiểm để tấn công người bị hại. Hậu quả làm cho người bị hại bị vỡ lún xương vùng trán phải với tỷ lệ thương tích là 14%. Bị cáo đã phạm phải hai tình tiết định khung tại khoản 1 là sử dụng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ. Vì vậy, bị cáo bị cấp sơ thẩm truy tố và xét xử theo khoản 2 của tội “Cố ý gây thương tích” là đúng. Cấp sơ thẩm đã cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo mức án 27 tháng tù là có cơ sở.

[3] Tuy nhiên, qua các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đều thể hiện bản thân bị cáo là thương binh nhưng cấp sơ thẩm không cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm x khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 là còn thiếu sót, cấp phúc thẩm xét thấy cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ này đối với bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo xuất trình thêm cho Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm giấy xác nhận đã bồi thường đầy đủ số tiền còn thiếu của bị hại mà án sơ thẩm đã tuyên, có đơn của bị hại xin xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, vì sự việc xảy ra là do bị cáo nóng nảy nhất thời, chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú có xác nhận đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét tạo điều kiện giúp đỡ cho bị cáo, Hội cựu chiến binh xã Kỳ Thượng xin xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương.

[4] Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có thêm các tình tiết giảm nhẹ mới, từ trước đến nay luôn chấp hành tốt pháp luật, có nơi cư trú rõ ràng, đây là lần đầu bị cáo phạm tội, hoàn cảnh gia đình khó khăn, tuổi cũng đã cao, là thương binh mất 61% sức khỏe, bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ mắc bệnh hiểm nghèo, có đề nghị của chính quyền địa phương, bị hại. Vì vậy, xét không cần thiết phải xử cách ly đối với bị cáo mà cần giữ nguyên mức hình phạt, cải biến pháp thi hành án, cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương tạo điều kiện cho bị cáo giúp đỡ gia đình là cũng đủ nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một con người có ích cho xã hội.

[5] Bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo sửa bản án sơ thẩm.

[2] Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Áp dụng khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt Lê Văn Đ 27 (Hai mươi bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 54 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (16/5/2018), giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Nếu trong thời gian thử thách bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 luật thi hành án hình sự.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- PV 27 - Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- TA, VKS, CA, THA sơ thẩm;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Đình Thông